

Bản án số: 60/2024/DS-ST  
Ngày: 24 - 4 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Văn Cương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Phan Ngọc Thạch**;
- Ông **Đỗ Thiết Lập**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Quốc Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 632/2023/TLST-DS ngày 21/12/2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng C**; địa chỉ: **số A, Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội**.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Dương Quyết T** – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông **Trương Hoàng S** – Giám đốc **Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C**, vắng mặt.

*Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:* Ông **Trần Thái D** – Phó giám đốc **phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C** (văn bản uỷ quyền ngày 21/12/2023), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1997; nơi cư trú: **Tổ G, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **Tổ G, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông **Trần Thái D** trình bày:

Căn cứ vào Sổ vay vốn số 7083843669 và khế ước nhận nợ 6000000711330864 ngày 20/10/2017 ngày đến hạn 20/10/2019 với số tiền 30.000.00 đồng đã ký giữa **Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C** (gọi tắt là Ngân hàng) và anh **Nguyễn Tấn L**.

Đến thời điểm hiện tại khoản vay đã quá hạn, sau nhiều lần Ngân hàng hỗ trợ cho gia hạn nợ, vận động thu hồi nợ, hộ vay có điều kiện trả nợ nhưng anh **L**, chị **T1** không thực hiện trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng được ký kết giữa anh **L** và Ngân hàng. Nay, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu anh **L** và chị **T1** trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2023 như sau: Tổng cộng là 35.993.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 30.000.000 đồng, lãi: 5.993.000 đồng.

Bị đơn anh **Nguyễn Tấn L** đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Nguyễn Minh T1** đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C** đối với anh **Nguyễn Tấn L** và chị **Nguyễn Minh T1**. Buộc anh **L**, chị **T1** trả cho Ngân hàng tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận hợp đồng.

Về án phí: Anh **L** và chị **T1** phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện của Ngân hàng C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1 đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/10/2017, Ngân hàng C và anh Nguyễn Tấn L, chị Nguyễn Minh T1 có ký sổ vay vốn, qua đó Ngân hàng cho anh L, chị T1 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 20/10/2019. Hiện tại, khoản vay này đã quá hạn trả nhưng anh L, chị T1 không trả được số tiền vay gốc và tiền lãi nào. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh L, chị T1 nhưng anh L, chị T1 không hợp tác và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách đối với anh L, chị T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối chiếu với các điều khoản trong sổ vay vốn, chứng cứ trong hồ sơ. Ý kiến của Ngân hàng, anh L, chị T1 xác định tính đến ngày 20/11/2023, anh L, chị T1 còn nợ số tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 5.993.000 đồng của S1 vay vốn số 7083843669 và khế ước nhận nợ 6000000711330864 ngày 20/10/2017 ngày đến hạn 20/10/2019. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh L, chị T1 nhưng anh L, chị T1 không hợp tác và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án do đó phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc anh Nguyễn Tấn L, chị Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền gốc là 30.000.000 đồng và 5.993.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 35.993.000 đồng là phù hợp với quy định các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H

[3] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Nguyễn Tấn L, chị Nguyễn Minh T1 phải chịu 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C**, tỉnh Tây Ninh đối với anh **Nguyễn Tấn L** và chị **Nguyễn Minh T1** về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Buộc anh **Nguyễn Tấn L**, chị **Nguyễn Minh T1** cùng có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C**, tỉnh Tây Ninh số tiền **35.993.000 (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi ba nghìn) đồng**.

Trong đó, tiền vay gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, tiền lãi là 5.993.000 (năm triệu chín trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/4/2024, anh **Nguyễn Tấn L**, chị **Nguyễn Minh T1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của **Ngân hàng C**.

2. Về án phí:

**Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C**, tỉnh Tây Ninh không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Anh **Nguyễn Tấn L**, chị **Nguyễn Minh T1** phải chịu 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Văn Cường**